

THỜI KHÓA BIỂU NĂM 2 KỲ 1 NĂM HỌC 2011 - 2012 KHÓA 52

1. Lớp Cầu hãm - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (CAHA15201)	70	LT	10	MG	3	1->3	1E10	
							MG	5	1->3	1E10	
							MG	7	1->4	1E10	
2	VLY14.3	3	Vật lý F1-1-11 (CAHA15201)	70	LT	15	Nguyễn Thanh Nga	2	1->3	1E10	
							Nguyễn Thanh Nga	4	1->3	1E10	
							Nguyễn Thanh Nga	6	1->3	1E10	

2. Lớp Cơ giới hóa XDGT - K52 + Cơ khí ô tô K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (COGH15201)	28	LT	12	Thầy Bằng	3	1->4	2E10	Cơ khí + cơ giới hóa K52
							Thầy Bằng	5	1->4	2E10	
							Thầy Bằng	7	1->4	2E10	
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (COGH15201.TH)	40	TH	6	Lê Văn Ninh	3	8->10	Sân tập	
							Lê Văn Ninh	5	8->10	Sân tập	
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (COGH15201)	28	LT	9	Nguyễn Thị Hồng	2	1->3	2E10	
							Nguyễn Thị Hồng	4	1->3	2E10	
							Nguyễn Thị Hồng	6	1->2	2E10	

3. Lớp Đường bộ - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (DGBO15201)	80	LT	10	Thái Thị Xuân Hà	3	6->8	502C2	
							Thái Thị Xuân Hà	5	6->8	502C2	
							Thái Thị Xuân Hà	7	6->9	502C2	
2	VLY14.3	3	Vật lý F1-1-11 (DGBO15201)	80	LT	15	Nguyễn Thanh Nga	2	6->8	502C2	
							Nguyễn Thanh Nga	4	6->8	502C2	
							Nguyễn Thanh Nga	6	6->8	502C2	

4. Lớp Công trình giao thông công chính - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (GTCC15201)	60	LT	12	Cô Hà	2	1->4	3E10	
							Cô Hà	4	1->4	3E10	
							Cô Hà	6	1->4	3E10	
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (GTCC15201.TH)	40	TH	6	Lê Văn Ninh	2	8->10	Sân tập	
							Lê Văn Ninh	6	8->10	Sân tập	
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (GTCC15201)	60	LT	9	Nguyễn Thị Hồng	3	1->3	3E10	
							Nguyễn Thị Hồng	5	1->3	3E10	
							Nguyễn Thị Hồng	7	1->2	3E10	

5. Lớp Công trình giao thông thành phố - K52 + Kỹ thuật hạ tầng đô thị K52(Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (GTTP15201)	73	LT	12	HN1	3	6->9	201C2	
							HN1	5	6->9	201C2	
							HN1	7	6->9	201C2	
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (GTTP15201.TH)	40	TH	6	Thầy Tân	3	1->4	Sân tập	
							Thầy Tân	6	4->5	Sân tập	
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (GTTP15201)	73	LT	9	Nguyễn Thị Hồng	2	6->8	201C2	
							Nguyễn Thị Hồng	4	6->8	201C2	
							Nguyễn Thị Hồng	6	9->10	201C2	

6. Lớp Xây dựng dân dụng 1 - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (XDD15201)	163	LT	12	HN1	2	6->9	104C2	
							HN1	4	6->9	2E6	
							HN1	6	6->9	2E6	
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (XDD15201.TH)	40	TH	6	Thầy Đậu	2	1->3	Sân tập	
							Thầy Đậu	5	1->3	Sân tập	
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (XDD15201)	163	LT	9	Cô Hương	3	6->8	2E6	
							Cô Hương	5	6->8	2E6	
							Cô Hương	7	6->7	2E6	

7. Lớp Xây dựng dân dụng 2 - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (XDD15202)	163	LT	12	Cô Hà	3	6->9	501C2	
							Cô Hà	5	1->4	2E6	
							Cô Hà	6	6->9	501C2	
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (XDD15202.TH)	40	TH	6	Thầy Đậu	3	1->3	Sân tập	
							Thầy Đậu	5	8->10	Sân tập	
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (XDD15202)	163	LT	9	Nguyễn Thị Hồng	2	4->5	1E10	
							Nguyễn Thị Hồng	4	4->5	1E10	
							Nguyễn Thị Hồng	5	4->5	2E6	
							Nguyễn Thị Hồng	7	6->9	501C2	

8. Lớp Kỹ thuật viễn thông - K52 (Học từ 28/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (KTVT15201)	44	LT	12	Cô Hà	2	6->8	2E6	Tuần cuối học phòng 1E10
							Cô Hà	4	6->8	1E6	Tuần cuối học phòng 1E10
							Cô Hà	5	6->8	3E6	Tuần cuối học phòng 1E10
							Cô Hà	7	6->8	3E5	Tuần cuối học phòng 1E10
2	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (KTVT15201)	44	LT	10	C.Thanh	2	9->10	301C2	Tuần cuối học phòng 1E10
							C.Thanh	4	9->10	301C2	Tuần cuối học phòng 1E10
							C.Thanh	6	6->9	401C2	Tuần cuối học phòng 1E10
							C.Thanh	7	9->10	401C2	Tuần cuối học phòng 1E10
2	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (TĐHO15201)	50	LT	9	Thầy Bằng	2	1->3	1E6	Tuần cuối học phòng 1E10
							Thầy Bằng	3	1->2	2E6	Tuần cuối học phòng 1E10
							Thầy Bằng	4	4->5	1E9	Tuần cuối học phòng 1E10
							Thầy Bằng	6	4->5	1E9	Tuần cuối học phòng 1E10

9. Lớp Địa kỹ thuật công trình - K52 + Đường hầm metro K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (ĐKCT15201)	42	LT	12	HN1	3	1->4	9E10	Ghép lớp
							HN1	5	1->4	9E10	Ghép lớp
							HN1	7	1->4	9E10	Ghép lớp
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (ĐKCT15201.TH)	40	TH	6	Lê Văn Ninh	4	7->10	Sân tập	Ghép lớp
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (ĐKCT15201)	42	LT	9	Cô Hường	2	1->3	9E10	Ghép lớp
							Cô Hường	4	1->3	9E10	Ghép lớp
							Cô Hường	6	1->2	9E10	Ghép lớp

10. Lớp Kinh tế bưu chính - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT.TC03.2	2	Giải tích-1-11 (KTBC15201)	38	LT	8	Thầy Bằng	2	4->5	9E10	
							Thầy Bằng	4	1->4	1E6	
							Thầy Bằng	6	1->2	1E6	
2	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (KTBC15201)	38	LT	10	MG	2	6->8	1E10	
							MG	4	6->9	1E10	
							MG	6	6->8	1E10	
3	VLY.TC02.2	2	Vật lý-1-11 (KTBC15201)	38	LT	9	Lê Văn Vĩnh	2	9->10	1E10	
							Lê Văn Vĩnh	3	6->9	1E10	
							Lê Văn Vĩnh	5	6->8	1E10	

11. Lớp Cầu đường bộ 1 - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (CDBO15201)	82	LT	10	C.Loan	3	1->3	1E9	
							C.Loan	5	1->3	1E9	
							C.Loan	7	1->4	1E9	
2	VLY14.3	3	Vật lý F1-1-11 (CDBO15201)	82	LT	15	Lê Văn Vĩnh	2	1->3	1E9	
							Lê Văn Vĩnh	4	1->3	1E9	
							Lê Văn Vĩnh	6	1->3	1E9	

12. Lớp Cầu đường bộ 2 - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (CDBO15202)	82	LT	10	Thái Thị Xuân Hà	2	1->3	2E9	
							Thái Thị Xuân Hà	4	1->3	2E9	
							Thái Thị Xuân Hà	6	1->4	2E9	
2	VLY14.3	3	Vật lý F1-1-11 (CDBO15202)	82	LT	15	Nguyễn Thanh Nga	3	1->3	2E9	
							Nguyễn Thanh Nga	5	1->3	2E9	
							Nguyễn Thanh Nga	7	1->3	2E9	

13. Lớp Kế toán tổng hợp - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (KTTH15201)	60	LT	9	Cô Hường	3	1->3	6E10	
							Cô Hường	5	1->3	6E10	
							Cô Hường	7	1->2	6E10	
2	QLY.TC01.2	2	Pháp luật đại cương-1-11 (KTTH15201)	60	LT	7	Nguyễn Thị Bích Hằng	3	6->8	104C2	
							Nguyễn Thị Bích Hằng	5	6->9	104C2	
3	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (KTTH15201)	60	LT	10	C.Thanh	2	1->3	6E10	
							C.Thanh	4	1->3	6E10	
							C.Thanh	6	1->4	6E10	

14. Lớp Quy hoạch quản lý CTGT - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (QHGT15201.TH)	40	TH	6	Thầy Tân	2	3->4	Sân tập	
							Thầy Tân	5	1->4	Sân tập	
2	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (QHGT15201)	43	LT	10	MG	4	1->4	4E6	
							MG	5	9->10	1E10	
							MG	6	4->5	1E10	
							MG	7	9->10	8E10	
3	CPM.TC02.3	3	Tin học đại cương-1-11 (QHGT15201)	43	LT	15	Trần Phong Nhã	2	6->8	2E10	
							Trần Phong Nhã	3	1->4	3E6	
							Trần Phong Nhã	7	1->4	3E6	
	VLY.TC02.2	2	Vật lý-1-11 (QHGT15201)	43	LT	0	Lê Văn Vĩnh				Học ghép KTBC K52

15. Lớp Quản trị kinh doanh - K52 (Học từ 21/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	QLY.TC01.2	2	Pháp luật đại cương-1-11 (QTKD15201)	40	LT	7	Hoàng Văn Hào	5	6->8	503C2	
							Hoàng Văn Hào	7	6->9	503C2	
2	QLY.TC03.2	2	Tâm lý học quản lý-1-11 (QTKD15201)	40	LT	7	Nguyễn Thị Bích Hằng	2	1->4	302C2	
							Nguyễn Thị Bích Hằng	5	1->3	3E6	
3	ANH.TC01.4	4	Tiếng Anh F1-1-11 (QTKD15201)	40	LT	15	C.Loan	2	6->9	503C2	
							C.Loan	4	1->3	3E6	
							C.Loan	4	6->9	503C2	
							C.Loan	6	6->9	503C2	

16. Lớp Kinh tế xây dựng 1 - K52 (Học từ 21/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (KTXD15201.TH)	40	TH	5	Hà Ngọc Huy	2	1->3	Sân tập	
							Hà Ngọc Huy	7	1->2	Sân tập	
2	QLY.TC01.2	2	Pháp luật đại cương-1-11 (KTXD15201)	185	LT	6	Nguyễn Thị Bích Hằng	2	6->9	4E9	
							Nguyễn Thị Bích Hằng	3	9->10	4E9	
3	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (KTXD15201)	195	LT	9	C.Thanh	3	6->8	4E9	
							C.Thanh	5	6->8	4E9	
							C.Thanh	7	6->8	4E9	
4	VLY.TC02.2	2	Vật lý-1-11 (KTXD15201)	185	LT	8	Lê Văn Vĩnh	4	6->9	4E9	
							Lê Văn Vĩnh	6	6->9	4E9	

17. Lớp Kinh tế xây dựng 2 - K52 + Lớp Kinh tế khai thác QLCD K52 (Học từ 21/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (KTXD15202.TH)	40	TH	5	Lê Văn Ninh	2	1->3	Sân tập	
							Lê Văn Ninh	4	1->2	Sân tập	
2	QLY.TC01.2	2	Pháp luật đại cương-1-11 (KTXD15202)	185	LT	6	Hoàng Văn Hào	3	9->10	1E6	
							Hoàng Văn Hào	6	6->9	1E6	
3	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (KTXD15202)	195	LT	9	MG	3	6->8	1E6	
							MG	5	6->8	1E6	
							MG	7	6->8	1E6	
4	VLY.TC02.2	2	Vật lý-1-11 (KTXD15202)	185	LT	8	Lê Văn Vĩnh	2	6->8	1E6	
							Lê Văn Vĩnh	5	9->10	1E6	
							Lê Văn Vĩnh	7	1->3	4E9	

18. Lớp Xây dựng cầu đường sân bay - K52 (Học từ 21/11 đến 28/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (CĐSB15201)	68	LT	12	Thầy Bằng	3	6->9	301C2	
							Thầy Bằng	5	6->9	301C2	
							Thầy Bằng	7	6->9	301C2	
2	GDT01.1	1	Giáo dục thể chất F1-1-11 (CĐSB15201.TH)	40	TH	6	Hà Ngọc Huy	3	1->3	Sân tập	
							Hà Ngọc Huy	6	1->3	Sân tập	
3	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (CĐSB15201)	68	LT	9	Cô Hường	2	6->8	301C2	
							Cô Hường	4	6->8	303C2	
							Cô Hường	6	6->7	301C2	

19. Lớp Cầu đường anh - K52 (Học từ 21/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Hình thức học	ST/T	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	GIT01.3	3	Giải tích 1-1-11 (CDA15201)	42	LT	10	Thầy Kiên	2	1->3	2E2	
							Thầy Kiên	4	1->4	2E2	Thêm 1 tiết Học bù 1 tiết sáng thứ 2
							Thầy Kiên	6	1->3	2E2	Thêm 2 tiết Học bù 2 tiết sáng thứ 2
2	MLN01.2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin F1-1-11 (CDA15201)	42	LT	7	Cô Hường	2	9->10	2E2	
							Cô Hường	4	9->10	2E2	
							Cô Hường	6	8->10	2E2	
3	ANH01.3	3	Tiếng Anh F1-1-11 (CDA15201)	42	LT	9	Cô Thanh	2	6->8	2E2	
							Cô Thanh	3	9->10	2E2	
							Cô Thanh	5	9->10	2E2	
							Cô Thanh	7	9->10	2E2	